

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **176/2022/HSST**

Ngày: 28/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị T

Ông Nguyễn Việt A

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2022/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1971, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19 Chùa Liên, phường Cầu Dền, quận H, Hà Nội; Chỗ ở: Số 3 ngách 85 ngõ Chùa Liên Phái, phường C, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn B và bà Vũ Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 193/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2014 (*chưa xóa án tích do chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm*); Bản án số 121/2019/HSST ngày 05/06/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/04/2020 (*Chưa xóa án tích*); Nhân thân: Tiền sự: Các năm 1985, 1989, 2005, 2009: 04 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Các tiền sự đều đã hết thời hiệu*); Tiền án: Bản án số 192/HSST ngày 23/8/1988, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 160/HSST ngày 10/8/1989 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 273/HSST ngày 20/11/1991 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù về

tội “ Cố ý gây thương tích”; Bản án số 696/HSST ngày 25/9/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 484/HSST ngày 17/10/2002, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 229/HSST ngày 23/9/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 167/2011/HSST ngày 24/5/2011, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 58/2016/HSST ngày 04/02/2016, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội

“ Trộm cắp tài sản”; (Các tiền án đều đã được xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 25/02/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Phương T; sinh năm 1990; HKTT: Số 4 ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi ở: 63 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/02/2022, Trịnh Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Wavethai biển kiểm soát 29E1-560.57 đi đến đoạn giữa khu tập thể C46 và C47, phố Mai Động thì nhìn thấy chị Nguyễn Phương T đi xe máy hướng ngược lại và đeo trên lưng chiếc túi ba lô nên Tú nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi chị T điều khiển xe rẽ vào C40 và C47, phố Mai Động, T dựng xe ở trước C46 rồi chạy bộ đuổi theo đến trước số 103C38 thì dùng tay trái nắm vào đuôi xe và dùng tay phải kéo khóa mở túi ba lô sau lưng chị Thảo, lấy được chiếc ví bên trong có 3.800.000 đồng. Ngay khi T vừa lấy được ví thì chị T quay lại và thấy T đang cầm chiếc ví của mình trên tay phải. Chị T vừa hô hoán vừa giằng lại chiếc ví. T bỏ chạy đến vị trí để xe máy của mình nhưng bị chị T cùng một số người dân đuổi theo giữ T lại và báo cho lực lượng công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Văn T, thu giữ các vật chứng liên quan, sau đó bàn giao Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Khi bắt quả tang, lực lượng công an đã thu giữ của Trịnh Văn T 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh đen biển kiểm soát 29E1-560.57, số khung 001257, số máy 000257; Thu do chị Nguyễn Phương T giao nộp 01 chiếc ví giả da màu ghi kích thước (10x20)cm, bên trong ví có 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 VNĐ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc ví giả da màu ghi, kích thước (10x20)cm trị giá 50.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc ví giả da và số tiền 3.800.000 đồng đã thu giữ cho chị Nguyễn Phương T.

Đối với chiếc xe máy đã thu giữ của Trịnh Văn T, là tài sản của ông Trịnh Văn K sinh năm 1961, trú tại phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, là anh ruột của T. Quá trình điều tra xác định, ông K cho T mượn xe máy để làm nghề xe ôm, không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, giám định số khung và số máy của xe trên là số nguyên thủy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông K.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Trịnh Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 28 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không giải quyết.

Bị cáo Trịnh Văn T không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo Trịnh Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, tang vật thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 25/02/2022 lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Trịnh Văn T đã lén lút tiếp cận và kéo khóa mở túi ba lô chị Nguyễn Phương T đeo sau lưng khi chị T đang điều khiển xe máy đến trước cửa số nhà 103, C38 tập thể Mai Động và lấy được chiếc ví màu giả da màu ghi thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Thảo là 3.850.000 đồng gồm: Chiếc ví trị giá 50.000 đồng và số tiền mặt để bên trong ví 3.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại bản án số 121/2019/HSST ngày 05/06/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/04/2020. Bản án này chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đề nghị truy tố xét xử bị cáo Trịnh Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Văn Tú có nhân thân xấu có nhiều tiền án, tiền sự được cơ quan pháp luật cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không chịu sửa đổi, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo không có ý thức tuân thủ pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 28 (*Hai mươi tám*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2022.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trịnh Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị H